

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 278****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 12.02.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 335, hàng thứ sáu.

“Siêu thắng độc diệu”. “Diệu”, trong Kinh Pháp Hoa nói: “diệu gọi là tinh vi thâm viển”. Đại Nhật Kinh Sớ Nhất nói: “diệu tức là cao nhất không gì sánh được, càng không có nghĩa nào hơn. Vô tỷ vô thượng gọi là diệu”.

Ở trước giải thích cho chúng ta về “bao la rộng lớn”. Tiếp theo nói về “siêu thắng độc diệu”, đều là tán thán y báo thù thắng trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Chữ “diệu” này có rất nhiều nghĩa, trong Pháp Hoa Du Ý gọi là tinh diệu. Tinh, chúng ta gọi là tinh hoa, tinh tế. “Vi” chúng ta thường liên kết với “diệu”, vi diệu, vi nghĩa là diệu. Thâm viển, thông thường chúng ta không dễ lãnh hội, không dễ dùng ngôn từ tưởng tượng quan sát được, đây gọi là diệu.

Trong Đại Nhật Kinh Sớ, nói về ý này dễ hiểu hơn, tức không thể sánh được với nó, cũng không có hơn nó, đây gọi là diệu. Thế tục chúng ta gọi là đạt đến đỉnh điểm.

“Tịnh Ảnh Sớ nói, siêu thắng độc diệu, nói về sự vượt bậc của cõi nước. Hội Sớ cũng nói, siêu thắng độc diệu, nói rõ đặc biệt rộng lớn, việc trang nghiêm trong đó”. Thân là chánh báo, cõi là y báo, “y chánh đều là đệ nhất không gì sánh được”, trang nghiêm đến cùng cực! “Hơn hẳn cõi nước chư Phật, tối thượng là tinh, cho nên gọi là siêu thắng”. Hội Sớ nói một cách cụ thể hơn.

Bên dưới lại nói: “Duy nhất cõi nước này, tối thượng không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là độc diệu”, siêu thắng độc diệu. Đây không phải là lời tán thán, không phải lời hình dung, nó là chân tướng sự thật, điều này rất quan trọng.

“Bên dưới lại đưa ra bảy vấn đề, làm hiển thị sự độc diệu của thế giới Cực Lạc”. Ngài còn đưa ra sự thật, đưa ra bảy sự việc. Bảy tượng trưng cho sự viên mãn. Cho thấy từng câu từng chữ hàm nghĩa rất tinh diệu.

“Sớ viết”, đây là trong Hội Sớ nói. Thứ nhất. “Vị pháp báo ức hóa, sở xuất bốn quốc cố”. Ý nghĩa câu này quả thật là thâm diệu cùng cực, nghĩa là nói pháp thân, báo thân, ứng thân, hóa thân của Phật. Pháp thân là thể, là bản thể, báo thân, ứng thân, hóa thân là tác dụng. Báo thân là độ pháp thân đại sĩ. Ứng hóa thân là độ thập pháp giới hữu tình chúng sanh. Có thể có dụng.

Câu tiếp theo nói rất vi diệu cùng cực, quả thật không thể nghĩ bàn: “sở xuất bốn quốc cố”, bốn quốc là thế giới Cực Lạc. Ý này nghĩa là nói, tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương, cõi thật báo, cõi phương tiện, cõi đồng cư, đây là y báo. Báo thân Phật, ứng thân Phật, hóa thân Phật, đây là chánh báo, biến hiện ra đều là thế giới Cực Lạc. Ý này chính là nói, tất cả chư Phật Như Lai, tất cả cõi nước chư Phật, đều từ Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc hiển thị ra.

Đại sư Thiện Đạo nói rằng: “Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế, chỉ thuyết Di Đà bốn nguyện hải”. Ý nghĩa rất tương đương với câu này. Chúng ta phải xem vấn đề này như thế nào? Thật ra trong kinh điển đều có, chư vị tổ sư từng nói, y báo của thế giới Cực Lạc là cõi pháp tánh, chánh báo của thế giới Cực Lạc là thân pháp tánh. Chúng ta có thể nói, muôn sự muôn pháp khắp biến pháp giới hư không giới, tự tánh năng sanh vạn pháp, tất cả pháp không lìa tự tánh, nghĩa là tất cả pháp đều là pháp tánh. Không lìa tự tánh, đều là pháp tánh, là nói đến Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc hiển lộ ra, có thể nói như vậy.

Bên dưới nói: “Trong cõi nước này, tức chỉ thế giới Cực Lạc. Cực Lạc là cõi tam thân quả Phật, pháp thân Phật, báo thân Phật, ứng hóa thân Phật, cho nên siêu việt cõi hóa của chư ứng Phật”. Đây là một cách nói. Cách nói khác là nhân địa của Phật A Di Đà, ngài muốn kiến tạo một thế giới, hy vọng thế giới này, có thể hơn hẳn tất cả cõi nước chư Phật.

Chúng ta biết, trong thật tướng các pháp, Phật Phật bình đẳng, không ai hơn ai, vì cùng một lý thể. Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, pháp giới bình đẳng, hòa thuận đối với tất cả chúng sanh, đây là chân tướng sự thật. Di Đà muốn kiến tạo một cõi nước, nghĩa là chúng ta nói kiến tạo đạo tràng, hơn hẳn tất cả các đạo tràng.

Thế Gian Tự Tại Vương Phật là thầy của ngài, từng đưa ngài đi tham bái tất cả cõi nước chư Phật. Ngài rất dụng tâm, chúng ta dùng phương tiện

để nói rằng, là lấy ưu điểm của tất cả cõi nước của chư Phật, từ bỏ cái không hay trong tất cả cõi Phật, cho nên thế giới của ngài siêu thắng độc diệu. Thế giới Cực Lạc, bất luận là y báo chánh báo, là tập đại thành y chánh của chư Phật Như Lai. Tập đại thành! Ở trước kinh này có nói, có căn cứ, siêu thắng độc diệu là như vậy.

Thứ hai. “Phật thân quang thọ siêu quá chư Phật cổ”. Vẫn là tập đại thành. Điều này chúng ta cần phải học tập, phải mở rộng tâm lượng. Lấy sở trường của người khác, sửa đổi lỗi lầm của mình, đây tức là siêu thắng. Ưu điểm của người khác, ta hấp thụ nó, áp dụng nó. Khuyết điểm của người khác, ta vứt bỏ không áp dụng nó. Bù đắp lỗi lầm của mình, bù đắp sự thua thiệt của mình, đây là nghi thức cầu học của chư Phật Bồ Tát, tuyệt đối không phải thiên cận.

Bình thường chúng ta rất coi trọng nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Đây là gì? Đây là dạy hàng sơ học, phải dùng phương pháp này. Sau khi khai ngộ, quảng học đa văn, không trái với tứ hoằng thệ nguyện. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, là phiền não vô tận thệ nguyện đoạn. Phương pháp này là đối trị phiền não, tất cả phiền não đều đoạn tận, sau khi đại triệt đại ngộ, mới quảng học đa văn.

Quý vị xem, chúng ta nhất tâm nhất ý vào một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, hoặc một bộ Kinh A Di Đà, niệm rôt ráo một câu Phật hiệu. Vì sao vậy? Vì vãng sanh thế giới Cực Lạc, mục đích là đây. Khi đến thế giới Cực Lạc, mỗi ngày nghe đức Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp, không hề gián đoạn. Đây là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương” trong chư Phật, nghe ngài dạy dỗ, làm đệ tử Phật Di Đà. Nghe như vậy vẫn chưa đủ, Phật còn dạy chúng ta đi tham bái khắp mười phương, năng lực này rất lớn. Có thể đồng thời khác nơi, cùng một thời gian khác địa điểm, phân ra vô lượng vô biên thân, thuận theo giáo huấn của thầy, đến mười phương tham học, cúng Phật nghe pháp. Cúng Phật là tu phước, nghe pháp là tu tuệ. Trong Kinh Di Đà là phương tiện nói, mỗi ngày đi cúng mười vạn ức Phật, đó là phương tiện nói. Trên thực tế là vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, đâu chỉ là mười vạn ức? Không phải vậy. Nói mười vạn ức nghĩa là sao? Là một cách an ủi đặc biệt đối với chúng sanh cõi Diêm phù đề của thế giới Ta Bà này.

Đức Phật dạy, thế giới Cực Lạc cách chúng ta đây mười vạn ức cõi nước Phật. Chúng ta nghe lời này, tốt quá! Đến thế giới Cực Lạc, ta có thể trở về thăm bất kỳ lúc nào, mỗi ngày đều có thể về thăm, dụng ý là như vậy. Thực tế thần thông đạo lực của quý vị, lớn hơn đây rất nhiều. Phật biết chúng sanh Diêm phù đề tình chấp rất nặng, niệm niệm không quên

được thân bằng quyến thuộc ở thế giới Ta Bà. Cho nên nói với chúng ta, các người mỗi ngày đều có thể trở về thăm.

Cảm ân Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mỗi ngày đều có thể thân cận Phật Thích Ca Mâu Ni, mỗi ngày đều có thể cúng dường Thế Tôn, nghe Thế Tôn nói pháp, dụng ý là đây. Thật ra không phải như thế, ta cúng dường nghe pháp, đó là vô lượng vô biên vô tận vô số.

Bên dưới có chú giải nhỏ: “Vì Di Đà là Phật trung cực tôn, quang trung chi vương”. Đây là Đức Thế Tôn nói trong Kinh Vô Lượng Thọ. Thế Tôn đại diện cho tất cả chư Phật nói ra, đây không phải là giả. Hiện nay chúng ta muốn nhất tâm nhất ý muốn thân cận thiện tri thức, vị đại thiện tri thức hàng đầu khắp biến pháp giới hư không giới, chư Phật Như Lai không ai không tán thán, đứng hàng đầu là Phật A Di Đà. Đạo tràng thù thắng trang nghiêm, cũng đứng hàng đầu khắp cõi nước mười phương chư Phật.

Ngày nay chúng ta quá may mắn_bao nhiêu Thanh văn, bao nhiêu Bồ Tát khắp biến pháp giới hư không giới, trong tâm muốn cầu vị thiện tri thức bậc nhất, muốn cầu đạo tràng bậc nhất, mà bất khả đắc. Trong tâm có cầu, vẫn chưa từng được nghe.

Đời này chúng ta gặp được, Thanh văn Bồ Tát khắp mười phương thế giới, khi họ biết được vô cùng ngưỡng mộ, vô cùng tán thán. Nếu đời này chúng ta sơ suất, không thể vãng sanh, quả là đáng tiếc, đó thật sự gọi là không thông sám hối. Chúng ta cần phải có tín tâm kiên định, đại nguyện kiên định, cầu sanh Tịnh độ. Đây gọi là chánh báo “thọ mạng vô lượng”. Chánh báo vô lượng vô biên đức hạnh, thọ mạng là đệ nhất đức. Nếu không có thọ mạng, vạn đức trang nghiêm coi như không, cho nên thọ mạng là đệ nhất đức.

Thứ ba. “Danh hiệu lợi ích, độc xuất nan tư cô”. Đây là Phật A Di Đà dùng phương tiện thiện xảo để độ chúng sanh. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều không sánh được với nó. Phương pháp này, phương pháp niệm Phật vãng sanh này, đúng là siêu thắng độc diệu.

“Thánh hiệu Di Đà danh văn thập phương”. Chư Phật mười phương tán thán, chư Phật mười phương khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Danh hiệu Phật A Di Đà, tất cả cõi nước chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, không có vị Phật nào không tuyên dương, mọi người đều biết.

“Nếu có người nghe, chí tâm tín nhạo, mười niệm chắc chắn vãng sanh”. Trong này quan trọng nhất là câu “chí tâm tín nhạo”. “Chí” là chí

thành, chí thành đến cùng tột, thâm tín không nghi. “Nhạo” là hoan hỷ, yêu thích, thích thế giới Cực Lạc, ngưỡng mộ Phật A Di Đà. Khát ngưỡng thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Chuyên niệm không thất không thoái, nhất tâm nhất hướng chuyên niệm, chắc chắn được sanh. “Thập niệm tất sanh” là nguyện thứ 18 nói, 10 niệm này phải chí tâm tín nhạo mới được, chắc chắn vãng sanh.

Ngày nay chúng ta một ngày niệm một vạn câu Phật hiệu, niệm 10 vạn câu Phật hiệu đều không thể vãng sanh, nguyên nhân là gì? Đối với câu “chí tâm tín nhạo”, chúng ta có vấn đề. Chúng ta rõ ràng đang niệm, nhưng tín tâm, yêu thích chưa đạt đến tiêu chuẩn vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vấn đề này do chúng ta, không phải do Phật Di Đà, không phải do Phật Thích Ca, cũng không do kinh điển, không thể không biết điều này.

Làm sao để đạt được “chí tâm tín nhạo”? Ngày nay phương pháp duy nhất là học tập kinh điển. Đối với kinh điển chúng ta học tập chưa đủ, cho nên nghi chưa đoạn tận. Quý vị nói, tôi không còn nghi, tập khí của nghi còn. Nghi không còn, nhưng tập khí của nghi chướng ngại quý vị. Tôi rất tin, nhưng vẫn chưa buông bỏ tham luyến đối với rất nhiều vấn đề của thế gian. Đây là niềm tin có vấn đề. Có nguyện, rất muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, nhưng đối với thế pháp, Phật pháp vẫn rất khó buông xả, vậy là nguyện có vấn đề. Hạnh, niệm Phật vẫn còn xen tạp, vẫn còn gián đoạn, điều này trách ai? Chúng ta phản tỉnh phân tích tường tận, sẽ biết được vấn đề ở đâu, không phân tích tường tận không biết được, tưởng rằng mình không tệ. Phân tích tường tận mới biết, chúng ta và thế giới Cực Lạc có khoảng cách rất lớn.

“Nghe danh tín thọ, nhanh chóng đến bờ đề”. Tin sâu, thật sự tiếp nhận. Tin sâu, thật sự tiếp nhận như vậy, nghĩa là hoàn toàn buông bỏ đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, đó chính là nghe danh tín thọ. Chưa thể buông bỏ, tín thọ đều có vấn đề, tín tâm chưa đủ, những gì ta tiếp thu cũng chưa đạt tiêu chuẩn. Nếu đạt thì chắc chắn rất nhanh.

Pháp sư Đàm Hư giới thiệu với chúng ta về sư Tu Vô niệm Phật vãng sanh, người thọ hàn niệm Phật vãng sanh. Họ là nghe danh tín thọ, chóng thành bờ đề. Niệm Phật khoảng thời gian năm ba năm, họ đã thành tựu.

“Chư Phật cùng tuyên dương, mười phương đồng tán thán, cho nên gọi là độc xuất”. Pháp môn này đích thực là hết thảy chư Phật khắp mười phương pháp giới, đều giống như Thích Ca Thế Tôn, tuyên dương rộng rãi, cùng nhau tán thán. Khen ngợi Phật Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Tán thán Tịnh độ là “siêu thắng độc diệu”. Mục đích của họ là gì? Mục đích là khiến chúng ta sanh khởi tín tâm, mục đích là hy

vọng sau khi chúng ta nghe xong, có thể phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, như những chúng sanh căn tánh thuần thực vậy, không còn lưu luyến thế gian này nữa, vậy là đúng.

“Lại nghe danh phát tâm, nghe danh đắc phước, nghe danh đắc nhân”. Đắc nhân là chúng quả. Ở trước chúng ta đã học, trong đại nguyện Phật Di Đà có nói, có thể đạt được nhất nhị tam nhân, đệ tam nhân là vô sanh pháp nhân. “Nhờ nghe danh, trú trong tam ma địa, chúng bất thoái chuyển, công đức vô lượng, vì thế rất khó nghĩ”. Nghe danh, nghe tức thọ trì, đây là nghe thật. Sau khi nghe xong, không có trình độ nhận thức tương đối, thì đạt được lợi ích cũng có giới hạn.

Người có thiện căn sâu dày, họ nghe danh là có thể lý giải, họ lý giải là có thể phát tâm, phát tâm họ có thể y giáo phụng hành. Cho nên bên dưới nói trú tam ma địa, tam ma địa đây là niệm Phật tam muội, tâm an trú trong niệm Phật tam muội.

Chúng tôi thường đọc ra để khuyến khích chư vị đồng học, hy vọng chúng ta có thể làm được, thật sự để Phật A Di Đà trong tâm. Trong tâm mình ngoài Phật A Di Đà ra không còn gì cả, nghĩa là đang trú trong tam ma địa. Tâm phải trú vào Phật A Di Đà mới được, trong tâm có thật, đây là niệm Phật tam muội, người được niệm Phật tam muội là chúng quả bất thoái.

Trong này như tổ sư Ấn Quang nói đến thành kính, mười phần thành kính được mười phần niệm Phật tam muội. Như nguyện thứ 18 nói, “thập niệm tất sanh”, không cần dùng nhiều công phu. Sanh đến thế giới Cực Lạc liền chứng ba loại bất thoái, vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái, đó chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát, công đức vô lượng. Bản thân chúng ta không đạt được trình độ này, nói thật chúng ta đến vị bất thoái cũng chưa đạt được. Vị bất thoái tuyệt đối không đọa ba đường ác, ta có năm bất được chăng? Không có. Vậy là biết tâm thành kính khi chúng ta niệm Phật rất có giới hạn, tâm thành kính không thể sanh khởi. Tôi tin mỗi người niệm Phật, chúng ta cùng nhau học tập, ai không muốn mình có tâm thành kính viên mãn? Học nhiều năm như vậy vì sao vẫn không thành không kính, bất nhân bất nghĩa, bất trung bất hiếu? Chúng ta phải thường siêng năng phản tỉnh. Nguyên nhân này là gì? Nguyên nhân là chúng ta tuy nghe kinh, tuy đang học giáo lý, nhưng không thực hành, chưa làm được. Ta đối với người bằng tâm chân thành chăng? Dùng tâm cung kính tiếp vật chăng? Dùng nhân nghĩa đạo đức để xử lý vấn đề chăng? Nếu những điều này đều không có, chúng ta vẫn không thành không kính, bất nhân bất nghĩa như cũ. Cho nên tuy ngày ngày niệm câu Phật hiệu này, niệm không ít, trong

câu Phật hiệu xen tạp rất nhiều vọng tưởng tạp niệm. Những thứ này phá hoại toàn bộ công phu niệm Phật của chúng ta, gọi là công phu không đắc lực. Vì sao không đắc lực? Vì bị phá hoại. Hoài nghi, thật sự hoài nghi, tâm thanh tịnh chưa hiện tiền đương nhiên có hoài nghi. Bản thân không biết, tưởng rằng mình không hoài nghi. Chư vị nên biết, thật sự không có hoài nghi, sẽ y giáo phụng hành. Không làm được nghĩa là có hoài nghi, có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, khởi tâm động niệm vẫn là tạo nghiệp.

Đại sư Từ Vân Quán Đảnh ở trong Đại Thế Chí Viên Thông Chương Sớ Sao, nói với chúng ta, niệm Phật có 100 loại quả báo. Câu đầu tiên chính là địa ngục A Tỳ. Vì sao niệm Phật lại đọa vào địa ngục A Tỳ? Khi niệm Phật khởi vọng niệm bất thiện, ý niệm bất thiện, ngôn ngữ hành vi bất thiện, còn cầu Phật A Di Đà gia hộ, đâu có chuyện tốt đẹp như vậy? Làm trái với lời dạy của Phật, mạo xưng đệ tử Phật, tội này rất nặng. Vì thế quả báo niệm Phật của họ ở địa ngục A Tỳ.

Bài khai thị này của đại sư Quán Đảnh không dài lắm, rất đáng cho chúng ta cảnh tỉnh. Nghiệp nhân đọa địa ngục này, trong nguyên văn ngài nói rằng, mục đích của quý vị, mục đích niệm Phật là vì ngũ dục lục trần, tham luyến ngũ dục lục trần. Ngũ dục là tài sắc danh thực thùy, lục trần là sắc thanh hương vị xúc pháp. Vì tham luyến ngũ dục lục trần mà niệm Phật, hy vọng Phật Bồ Tát gia hộ cho họ đạt được. Bất luận họ đạt được hay không, quả báo là địa ngục A Tỳ, quý vị xem có đáng sợ không.

Niệm Phật vì muốn cầu sanh thế giới Cực Lạc, sanh đến thế giới Cực Lạc lìa khổ được vui, như vậy có thể vãng sanh chăng? Không thể vãng sanh. Thế giới tây phương Cực Lạc rất tốt, trong kinh nói không sai chút nào. “Siêu thắng độc diệu” là để ta hưởng thụ sao? Thế giới Cực Lạc quá tốt, tôi đến đó, tuyệt đối không lìa xa nữa. Sai, sai lầm hoàn toàn. Người như vậy không thể vãng sanh.

Người như thế nào có thể vãng sanh? Người đến thế giới Cực Lạc để học tập, để thành Phật, sau khi thành Phật phổ độ chúng sanh như Phật vậy. Điều kiện làm Phật phải như vậy, đây gọi là tâm đại bồ đề. Tâm đại bồ đề đầu tiên là “chúng sanh vô biên thề nguyện độ”, nếu như không có nguyện độ chúng sanh, thế giới tây phương Cực Lạc không có phần. Mọi người không thể không biết điều này.

Phật A Di Đà tiếp dẫn những chúng sanh này đến thế giới Cực Lạc làm Phật, làm Phật để làm gì? Làm Phật chính là độ chúng sanh. Không có vị Phật nào không độ chúng sanh, không có vị Bồ Tát nào không độ chúng sanh, hơn nữa còn chủ động. Phật là chí tôn, “chỉ vấn lai học, bất vấn vãng

giáo”. Nhưng chúng sanh này không kính Phật, không biết gì về Phật, không tôn kính, thậm chí còn hiểu sai về Phật, phê bình Phật giáo là Tôn giáo, là mê tín. Phật có độ họ chăng? Phải độ họ, độ tử Phật môn không bỏ một ai. Độ như thế nào? Không dùng thân phận Phật, dùng thân phận người bình thường. 32 ứng thân, cần dùng thân gì để độ liền thị hiện thân đó, không dùng thân Phật. Đây gọi là phương tiện thiện xảo.

Bồ Tát, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, Bồ Tát đều ứng hóa trong đó. Bồ Tát làm bạn không rời của tất cả chúng sanh, những điều này trong kinh này đều có nói. Chúng sanh không rời, Bồ Tát nghĩ mọi biện pháp để gần gũi, giúp đỡ chúng sanh. Nếu quý vị không muốn, nhất định bài xích, cự tuyệt, như vậy Bồ Tát sẽ rời xa ta một chút, đợi khi ta quay đầu, ta hồi tâm chuyển ý, Bồ Tát sẽ đến. Đây là thị hiện tâm đại bồ đề. Chúng ta có chăng? Nếu không có, không chắc chắn vãng sanh. Phải có, phải y giáo phụng hành. 48 nguyện, mỗi nguyện phát ra đều vì độ chúng sanh.

Ba loại bất thoái, vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái. Niệm này là khó nhất, niệm niệm đều là vì chúng sanh, niệm niệm vì chánh pháp cứu trụ, niệm niệm vì chúng sanh đau khổ. Chúng sanh tam đồ ở ngay trước mắt, ngày nay họ tạo nghiệp tham sân si, quả báo của họ ở trong tam đồ. Tham tâm đọa vào đường ngạ quỷ, sân nhuế đọa vào đường địa ngục, ngu si đọa vào đường súc sanh. Mỗi ngày đều tham sân si mạn nghi. Bây giờ họ thành người, cũng có thể là người giàu có, nhưng mỗi ngày họ tạo là tham sân si mạn nghi. Bồ Tát biết, quả báo của họ trong tam đồ, họ nhanh chóng cảm thọ được quả báo. Đối với người như vậy phải làm sao? Vẫn toàn tâm toàn lực cứu độ họ. Không thể trực tiếp khuyên họ thì gián tiếp, giảng kinh dạy học là gián tiếp. Người giảng không có lỗi lầm, người nghe có cảm nhận. Chỉ cần họ nghe hiểu, quay đầu là được cứu, quay đầu là bờ. Không quay đầu quả báo trong tam đồ, quay đầu liền được vãng sanh. Pháp môn không thể nghĩ bàn! Cho nên nan tu độc diệu là vậy, đây là công đức vô lượng.

Thứ tư. “Linh ngũ thừa tề nhập báo độ cố”. Ngũ thừa bên dưới có giải thích, ngũ thừa thứ nhất là người. Thứ hai là trời, 28 tầng trời. Thứ ba là Thanh văn, Duyên giác, tiểu thừa. Thứ tư là Bồ Tát, đại thừa. Thứ năm là Như Lai, nhất Phật thừa. Như Lai là ai? Là pháp thân đại sĩ. Hoa Nghiêm Kinh viên giáo sơ trụ trở lên chính là Như Lai, họ cũng đến thế giới Cực Lạc.

Kinh Hoa Nghiêm cũng biểu trưng điều này, người tu hành có thể vãng sanh đến thế giới Hoa Tạng, chính là pháp thân đại sĩ, phá nhất phẩm

vô minh, chứng một phần pháp thân. Người không tu Tịnh độ đều đến Hoa Tạng. Đến thế giới Hoa Tạng gặp Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền, hai vị Bồ Tát này dẫn dắt đại chúng, 41 vị pháp thân đại sĩ, đến thế giới Cực Lạc cầu pháp với Phật A Di Đà. Đây là Như Lai thừa. Không có ngoại lệ.

Quý vị xem, Tỳ Lô Giá Na Như Lai tâm lượng lớn quá. Văn Thù, Phổ Hiền là trợ thủ đắc lực nhất của đức Phật Tỳ Lô Giá Na. Giống như Quán Âm và Thế Chí bên cạnh đức Phật A Di Đà, Ca Diếp và A Nan bên cạnh đức Phật Thích Ca. Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền đã đưa những đệ tử của đức Phật Tỳ Lô Giá Na đến thế giới Cực Lạc, quy y Phật A Di Đà. Đức Phật Tỳ Lô Giá Na không sân giận, không trách cứ họ: Đệ tử của tôi, học với tôi đều rất tốt, vì sao quý vị đem họ đi? Ngài không nói vậy, mà còn tán thán, hai vị Bồ Tát không làm sai, làm rất tốt, không hề sanh tâm đố kỵ, không hề có sự chướng ngại.

Chúng ta thử suy nghĩ dụng ý của biểu pháp này, thật ra là thể hiện cho chúng ta thấy. Đồ chúng trong đạo tràng này, đến đạo tràng khác là không chịu được. Chư Phật Như Lai không như vậy, quý vị đưa đệ tử của họ đến nơi khác, họ hoan hỷ. Đệ tử không đi, họ còn khuyên đi. Phật A Di Đà khuyên đệ tử mình đến mười phương thế giới tham học, quảng học đa văn, như vậy mới thành tựu hậu đắc trí.

Hậu đắc trí là gì? Là vô sở bất tri. Bất nhĩ vô tri, đó là căn bản trí. Căn bản trí là vô tri, bất nhĩ vô tri. Hậu đắc trí, trí tuệ khởi tác dụng, khởi tác dụng là vô sở bất tri. Căn bản trí phải đạt được từ trong nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Hậu đắc trí đó là quảng học đa văn, nhưng thứ tự này không được điên đảo. Nhất định được căn bản trí trước, sau đó mới thành tựu hậu đắc trí. Nếu chưa đạt được căn bản trí, mà đi tham học khắp nơi, như vậy là sai, trước sau lẫn lộn. Như vậy chẳng những không đạt được căn bản trí, mà hậu đắc trí cũng không. Vậy tham học đạt được những gì? Đạt được chỉ là thường thức. Hiện nay người thế gian nói, học thức phong phú, không phải trí tuệ, hậu đắc trí là trí tuệ. Ta đạt được là tri thức, không phải trí tuệ. Có căn bản trí, sau đó đi tham học, ta đạt được là trí tuệ. Hậu đắc trí là trí tuệ, không phải tri thức, hoàn toàn khác nhau. Trí tuệ có thể độ chúng sanh, tri thức không được, tri thức không độ được chúng sanh.

Thiên nhân vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cũng là thiện căn tích lũy trong đời quá khứ. Thiện căn này chính là nghe danh, trong đời quá khứ từng nghe danh, từng phát nguyện, từng tu hành. Chưa đi, chưa đến thế giới Cực Lạc, nguyên nhân là gì? Khi lâm chung không buông bỏ. Đời này lại gặp được pháp môn này. Chư Phật Như Lai ở trên cõi trời, rất nhiều cõi

trời, thế giới Ta Bà có 28 tầng trời, ngoại trừ tứ không thiên không có Phật pháp. Vì sao vậy? Vì Phật Bồ Tát không đến đó. Vì sao không đến? Vì người ở đó không tiếp thu Phật pháp, tự cho rằng mình đã chứng được đại bất niết bàn, không nghe người khác khuyên dạy, bởi vậy Phật Bồ Tát không đến đó. Phật Bồ Tát thường đi lại với thiên nhân, cao nhất là đến trời tứ thiên, sắc giới, không đến vô sắc giới.

Thanh văn là A la hán, Duyên giác là Bích Chi Phật, hai địa vị này đều đã đoạn kiến tư phiền não. Trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là chấp trước, không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, A la hán làm được điều này. Tuy A la hán đoạn được kiến tư phiền não, nhưng tập khí vẫn còn. Bích Chi Phật đến tập khí phiền não đều đã đoạn, cho nên định lực của Bích Chi Phật cao hơn A la hán rất nhiều, nhưng họ còn phân biệt, nghĩa là còn trần sa phiền não. Trần sa là ví cho phiền não quá nhiều, ngày nay chúng ta gọi là vọng niệm. Vọng niệm vô lượng vô biên, không có biên giới, họ nghĩ chuyện này việc nọ, đây thuộc về phân biệt. Bồ Tát đoạn tận trần sa phiền não. Thanh văn, Duyên giác được tâm thanh tịnh, chưa đạt được tâm bình đẳng. Bồ Tát đạt được tâm bình đẳng. Trong đề kinh này nói thanh tịnh bình đẳng giác, tâm bình đẳng hiện tiền là Bồ Tát, họ đã đoạn phân biệt. Đoạn tận tập khí phân biệt, họ chính là Phật trong mười pháp giới.

Nếu chúng ta đem ngũ thừa này, phân phối trong tứ thánh pháp giới, Thanh văn pháp giới, Duyên giác pháp giới, Bồ Tát pháp giới, Phật pháp giới. Thứ năm là Phật pháp giới, cũng có thể nói như vậy. Bồ Tát đoạn tận tập khí trần sa phiền não, họ liền thành Phật. Vậy Phật thì sao? Phật vẫn còn vô trí vô minh, vô trí vô minh chính là khởi tâm động niệm, họ vẫn còn vô trí vô minh cho nên không ra khỏi mười pháp giới. Nếu đoạn tận vô trí vô minh, họ liền siêu việt. Siêu việt rồi, mười pháp giới không còn, mười pháp giới là giả không phải thật, giống như tỉnh lại sau giấc mộng vậy. Tỉnh lại thế giới nào hiện tiền? Là cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, gọi là nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp giới xuất hiện, đó chính là thế giới Cực Lạc.

Nếu Như Lai đoạn tận vô minh, họ vẫn còn tập khí vô minh, sanh đến cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật, trong thế giới Ta Bà của chúng ta. Đến cảnh giới này, thông thường đều sanh đến thế giới Hoa Tạng. Nếu như họ niệm Phật A Di Đà, tu học pháp môn Tịnh độ, họ sanh đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc, không phải ở cõi đồng cư, cũng không phải cõi phương tiện, họ trú trong cõi thật báo trang nghiêm.

“Cõi báo là nơi cư trú của pháp thân đại sĩ”, không phải người bình thường. Phá một phẩm vô minh, được một phần pháp thân, đây chính là pháp thân đại sĩ. Nơi họ cư trú không phải lục đạo, cũng không phải mười pháp giới, cho nên họ trú trong cõi báo. Cõi báo này là cõi thật báo trang nghiêm, quả báo chân thật.

“Kinh này khiến phàm phu”. Phàm phu là nhân thiên, nhân thiên đều là phàm phu. “Nhị thừa, địa tiên Bồ Tát, đều có thể viên chứng cõi báo, cho nên gọi là độc diệu”. Câu này chính là nguyện 20 của 48 nguyện, Phật A Di Đà từng nói, mười phương thế giới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát tức là pháp thân đại sĩ. Vi diệu ở điểm nào? Vi diệu ở chỗ khi vãng sanh về cõi đồng cư, vãng sanh về cõi phương tiện, đều là A Duy Việt Trí. Chư vị phải biết, đây không phải họ chứng được. Chúng ta cầu vãng sanh, nhưng chưa chứng được, là nhờ 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Được 48 nguyện gia trì, đồng nghĩa với Bồ Tát trong cõi thật báo. Bất luận là trí tuệ, thần thông, đạo lực, tất cả thọ dụng, người trong cõi đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đều bình đẳng với Bồ Tát cõi thật báo, nghĩa là đãi ngộ hoàn toàn như nhau. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, đây là độc diệu, điều này không tìm thấy trong tất cả cõi nước chư Phật.

Mỗi vị Phật đều có bốn cõi, cõi thường tịch quang, cõi thật báo, cõi phương tiện, tứ thánh pháp giới là cõi phương tiện, lục đạo phàm phu là cõi đồng cư. Tất cả Chư Phật Như Lai đều có bốn cõi. Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy, cũng có cõi Phật thanh tịnh. Trong cõi Phật thanh tịnh không có luân hồi lục đạo, không có mười pháp giới, đại đa số đều có.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm Thế Giới Hoa Tạng, Phẩm Thế Giới Thành Tựu, nói rất rõ ràng. Địa tiên Bồ Tát chính là Bồ Tát và Phật trong tứ thánh pháp giới, trong biệt giáo đặng địa mới có thể sanh vào cõi thật báo, viên giáo là sơ trụ sanh vào cõi thật báo. Địa tiên là nói đến biệt giáo.

Thứ năm. “Nhị thừa, căn khuyết, nữ nhân loại, đốn chuyển nhất thừa cố”. Đây cũng là độc diệu, những người này đều có thể vãng sanh. Chỉ cần chịu niệm Phật, chỉ cần chịu phát nguyện cầu vãng sanh, không ai không được như nguyện. Nhị thừa vừa vãng sanh liền chuyển thành nhất thừa, người thiếu căn vãng sanh cũng chuyển thành nhất thừa, nữ nhân vãng sanh vẫn chuyển thành pháp nhất thừa.

Đốn nghĩa là lập tức chuyển. “Vừa lên đến cõi này, tất cả đều đầy đủ 32 tướng đại trượng phu, vĩnh viễn không thoái chuyển đối với A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, cùng ngồi trên xe trâu trắng lớn, nhất thừa Như

Lai, cho nên gọi là đón chuyển nhất thừa”. Đây là siêu thắng độc diệu, trong tất cả cõi nước Chư Phật không có điều này.

Ở trước chúng ta đã học, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, y chánh trang nghiêm đều bình đẳng với Phật A Di Đà, thân thể đều là thân tử ma chân kim sắc. 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, đây là đối với người thế gian chúng ta, xã hội đại chúng thời Ấn độ cổ. Cho rằng 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, đây là thân tướng tốt đẹp nhất trong loài người. Chỉ Phật mới có, Chuyển Luân Thánh Vương mới có, ngoài ra không ai có phước báo lớn lao như vậy, đây là phước tướng. Tướng này đều do tu mà được, trong kinh Đức Phật nói rất rõ ràng. Bồ Tát muốn thành Phật, thành Phật ở thế gian này, cũng phải thị hiện tu tập tướng hảo. Cần bao nhiêu thời gian? 100 kiếp, phước báo 100 kiếp thành tựu 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Cho nên tướng hảo là tu được, đòi đòi kiếp kiếp tu phước, họ có nhân có quả, 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp đều có nhân.

Quý vị tra trong Phật Học Đại Từ Điển, hoặc xem chú giải Kinh Kim Cang của cư sĩ Giang Vị Nông, họ đều chú thích rõ ràng. Nghiệp nhân của 32 tướng tốt, nghiệp nhân của 80 vẻ đẹp, từ đây chúng minh được gì? Chúng minh chư Phật Bồ Tát trong vô lượng kiếp về trước tu phước tu tuệ, làm gương tốt cho chúng ta, dụng ý là như vậy. Trên thực tế, Phật A Di Đà thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Sau khi ta vãng sanh, quả thật là vượt ra ngoài dự liệu của mình, vốn tưởng rằng chỉ có 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, khi đến đó, không phải vậy! Đây là điều kinh ngạc vui mừng khi sanh đến thế giới Cực Lạc.

“Vĩnh viễn không thoái chuyển đối với A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Đây là gì? Là định tuệ. Đến thế giới Cực Lạc, ta đạt được niệm Phật tam muội, chính là tự tánh bản định. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Trí tuệ đức tướng của Như Lai”, ta hoàn toàn đạt được. Đã khôi phục, không còn chướng ngại, cho nên tánh đức viên mãn hiện tiền. Cõi thật báo có tướng, không giống với cõi tịch quang, cõi tịch quang không có tướng.

“Cùng ngồi trên xe trâu trắng lớn”. Đây là ví dụ trong Kinh Pháp Hoa, ví dụ nhà này bị lửa đốt cháy, trẻ con không hề hay biết cứ ở trong đó vui đùa. Người lớn đến dụ các em nhỏ, các con thích xe nhỏ. Xe nhỏ có xe dê, xe hươu. Xe dê chỉ ngồi được một người, xe hươu ngồi được hai người. Xe trâu trắng lớn là xe ngựa, xe ngựa lớn, có thể ngồi rất nhiều người. Dùng xe dê ví với tiểu thừa, Thanh văn. Dùng xe hươu ví như Duyên giác. Dùng xe trâu trắng lớn ví với Bồ Tát, đây là người thuộc ba căn tánh khác nhau.

Người này nói với những đứa trẻ, các con thích xe dê, thích xe hươu hay thích xe ngựa, tất cả đều ở bên ngoài, mau ra lấy. Dụ chúng ra khỏi

nhà lửa. Khi ra khỏi, đến cửa lớn, không ngờ xe dê và xe hươu đều không có, tất cả đều là xe ngựa. Vui mừng quá độ, vốn cho rằng chỉ có xe dê, không ngờ bây giờ đều được ngồi xe lớn. Xe lớn này là Như Lai nhất thừa.

Chỉ cần xa lìa thế giới Ta Bà, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đều thành Phật. Không phải thành A la hán, thành Bích Chi Phật, thành Bồ Tát, không phải, đến thế giới Cực Lạc đều thành Phật. Ở trước chúng ta học: “Tất cả đều thành Phật”, quý vị xem không tuyệt vời sao? Thế giới tây phương Cực Lạc đúng là nhất Phật thừa, tuy có cõi đồng cư, cõi phương tiện, nhưng tình trạng thực tế, hoàn toàn không khác gì cõi thật báo. Đây là thù thắng vô cùng, “siêu thắng độc diệu”.

Thứ sáu. “Vãng sanh chánh nhân, dị tu dị hoặc cố”. Phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm là vãng sanh chánh nhân. Bất luận là nam nữ, già trẻ, trí ngu, bận rộn rảnh rang, người người đều có thể hành. Thậm chí là ngũ nghịch trọng tội, địa ngục hiện tướng, lâm chung khổ não bức bách, quán tưởng khó thành. Nhưng khi xưng danh, đều được vãng sanh, cho nên gọi là dị tu. Pháp môn này vô cùng thù thắng, nó dễ tu, dễ thành tựu. Vì có sự thù thắng độc diệu này, chúng ta mới có hy vọng. Nếu không có điều này, nói thật sự thành tựu trong đời này của chúng ta rất mịt mờ. Không cần hỏi người khác, tự mình phản tỉnh sẽ hiểu rõ rất cả. Nghiệp chướng chúng ta tạo trong quá khứ không nói đến, nghiệp chướng tạo trong đời này có tiêu được chăng? Tiêu nghiệp chướng nói thì dễ nghe, nhưng rất khó. Đừng nói là tiêu nghiệp chướng, chỉ cần thay đổi tập khí, bản thân biết mình phải sửa đổi, nhưng nó phạm khi nào không hay biết. Tập khí vọng ngữ rất nặng, cần sửa đổi chăng? Cần, nhưng lại gạt người khi nào cũng không biết. Tập khí ngạo mạn rất nghiêm trọng, đây đều nguyên nhân đọa vào ba đường ác, nhưng tập khí ngạo mạn xuất hiện khi nào không hay. Quý vị biết rằng, điều này khó khăn biết bao, bản thân không hề hay biết. Thật sự thay đổi tập khí, đoạn tận phiền não, mấy người có thể vượt thoát lục đạo? Quả thật là hy hữu.

Tịnh tông khai pháp môn này, dễ tu dễ có hiệu quả, hiệu quả nghĩa là đạt được. Bởi vậy chư Phật Như Lai, không phải vô duyên vô cớ tán thán Phật A Di Đà. Phật A Di Đà nghĩ ra phương pháp này để độ chúng sanh, quả thật là quá tuyệt, quá diệu.

Nguyên nhân chính vãng sanh là phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, đây là vãng sanh chánh nhân. Thế nào gọi là phát tâm Bồ đề? Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, chỉ cần chân tâm thành ý, muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, tâm này chính là tâm vô thượng Bồ đề. Không cần như trong kinh luận nói, những điều kinh luận nói người ta nghe không hiểu. Chỉ cần

muốn vãng sanh, tâm này tức là tâm vô thượng bồ đề. Ta biết thế gian này quá khổ, không đáng để lưu luyến, nhất tâm nhất ý muốn về thế giới Cực Lạc. Đại sư Ngẫu Ích nói, ý niệm này chính là tâm vô thượng bồ đề, ta thật sự muốn vãng sanh. Phương pháp là một phương hướng, một mục tiêu, chuyên niệm Phật A Di Đà. Nhất hướng này rất quan trọng! Nếu không có nhất hướng chuyên niệm, thì không thể vãng sanh. Trong đời này, tôi chỉ có một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc. Chỉ có một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Tôi niệm Phật chính là vì điều này, như vậy chắc chắn vãng sanh.

Quý vị xem, bất luận là nam nữ già trẻ, có trí tuệ hay là người ngu si, hoặc công việc bận rộn hay là nhàn hạ. Bất luận là ai, người người đều có thể hành trì. Người bận rộn, sáng tối thập niệm là được.

Cổ đức nói về pháp thập niệm, công việc quá bận rộn, không có thời gian. Buổi sáng ngủ dậy, sau khi đánh răng súc miệng, hướng về phương tây chấp tay, niệm A Di Đà Phật. Hết một hơi gọi là một niệm, một hơi này bất kể bao nhiêu câu A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, hết một hơi gọi là một niệm. Niệm mười hơi, thời gian này không dài, có thể làm được. Tối trước khi ngủ cũng niệm mười niệm, đây là công phu sáng tối, không thiếu ngày nào. Cũng phù hợp tịnh niệm tương tục.

Khi niệm, hiệu quả rất thù thắng, thời gian rất ngắn, vì sao vậy? Vì nó tương ưng với điều kiện, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Mười hơi không gián đoạn, mỗi ngày không gián đoạn. Mỗi ngày đến giờ là niệm, lâm chung rất lợi ích.

Tôi nhớ, hình như năm 1999, tôi ở Singapore, đưa ra pháp thập niệm mới, cũng rất lợi ích. Pháp thập niệm này chính là mười câu Phật hiệu, không phải một hơi, nhưng một ngày thực hành chín lần. Sáng sớm thức dậy niệm mười câu Phật hiệu, bốn chữ, sáu chữ đều được. Sáng sớm một lần, tối trước khi ngủ một lần, còn đơn giản hơn pháp thập niệm của cổ nhân. Của họ là mười hơi, chúng tôi là mười câu. Sáng tối hai lần, ba bữa cơm, trước bữa cơm một lần, trước giờ ăn chấp tay, không cần đọc chú cúng dường, niệm mười câu A Di Đà Phật, là ba lần, sáng tối hai lần nữa là năm lần. Khi làm việc, trước lúc vào làm việc niệm mười câu Phật hiệu, làm việc xong niệm mười câu Phật hiệu, đây là đi làm và tan ca. Buổi chiều lúc đi làm và tan ca, buổi sáng lúc đi làm và tan ca. Tất cả chín lần, rất lợi ích. Có rất nhiều người dùng phương pháp này cảm thấy rất đặc lực, viết thư nói với tôi, gọi điện thoại nói với tôi. Phương pháp này rất đơn giản, nhiều lần, không được quên, một ngày chín lần không gián đoạn, cũng phù hợp với tịnh niệm tương tục. Càng ngắn càng khó xen tạp, quá

dài dễ xen tạp, dễ khởi vọng niệm. Mười câu Phật hiệu này, một tạp niệm cũng không xen vào được. Phương pháp tu học quả thật quá dễ, dễ tu, cho nên người người đều có thể hành trì.

“Thậm chí đối với người ngũ nghịch trọng tội”, trong đời tạo tội nghiệp quá nặng. Người tạo tội ngũ nghịch thập ác, nghe đến Tịnh độ, thật sự sám hối, chuyên tu tịnh nghiệp, đều có thể vãng sanh. Ở đây chư vị đồng học không được hiểu sai ý nghĩa, ngũ nghịch trọng tội, đây là một câu. Nếu nghĩ rằng không sao, tôi cứ tạo nghiệp ngũ nghịch thập ác, đến khi lâm chung niệm mười câu Phật hiệu có thể vãng sanh. Như vậy là quý vị đã hoàn toàn hiểu sai ý nghĩa của kinh.

Ngũ nghịch thập ác, bây giờ tạo ngũ nghịch thập ác, phải ngừng ngay lập tức. Đới nghiệp là đới nghiệp cũ, không đới nghiệp mới. Nghiệp hôm nay tạo, bây giờ phải ngừng ngay, đó là nghiệp cũ, ta có thể mang theo. Nếu tiếp tục tạo, nghĩa là quý vị si nhục Phật A Di Đà, hoàn toàn hiểu sai ý của Phật A Di Đà. Tôi ngày ngày làm việc xấu, ngày ngày tạo nghiệp, dù sao khi lâm chung niệm mười câu Phật hiệu cũng vãng sanh mà. Quý vị đã hiểu sai ý của Phật, lệch lạc hoàn toàn, tội lỗi do mình, không phải do Phật. Ta làm như vậy gọi là biết mà cố phạm, tội này đọa địa ngục A Tỳ, không thể vãng sanh.

Cho nên đối với vấn đề đới nghiệp, tội nghiệp dù nặng như ngũ nghịch thập ác, được, đới nghiệp cũ không đới nghiệp mới. Khi nào ta nghe được Phật pháp, bắt đầu từ đó sửa đổi bản thân, nhưng thay đổi đâu có đơn giản? Không sửa đổi tuyệt đối không thể vãng sanh. Không sửa đổi được ngay, một ngày phải sửa một ít. Lúc lâm chung, thật sự đoạn tận, không được tạo tiếp. Ngày ngày sám hối, ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày sửa đổi. Công phu đặc lực là nhờ sám hối sửa đổi, công phu đặc lực là nghiệp ngày càng nhẹ hơn, khi lâm mạng chung tuyệt đối không có lỗi lầm, như vậy mới có thể vãng sanh.

Còn một tình trạng nữa, bên dưới nói rằng: “Địa ngục hiện tướng”. Đây là gì? Một người tạo một thân tội nghiệp, khi lâm mạng chung mới nghe được Phật pháp, mới biết có Phật A Di Đà, lập tức sửa đổi, nhờ tận gốc. Họ thật sự quay đầu, có thể vãng sanh. Có người như vậy chăng? Có, nhưng rất ít. Người như vậy vãng sanh, cũng là trong nhiều đời nhiều kiếp trước có thiện căn sâu dày. Họ không có nhân duyên gặp Phật nên không biết, khi lâm mạng chung tướng địa ngục hiện tiền, họ bỗng nhiên đọa ngục, buông bỏ tất cả.

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trong Vãng Sanh Truyện, pháp sư Doanh Kha thời nhà Tống chính là một tấm gương tốt. Sư là một người

xuất gia, bình thường không giữ thanh quy, không giữ giới luật, tạo rất nhiều tội nghiệp. Nhưng sư có một ưu điểm, sợ đọa địa ngục. Tự biết hành vi trong đời mình chắc chắn đọa địa ngục, tập khí phiền não lại nặng. Bản thân rất muốn thay đổi, nhưng không thay đổi được. Sư rất sợ cái khổ khi đọa địa ngục, liền thỉnh giáo chư vị đồng học. Bạn học đưa cho sư cuốn Vãng Sanh Truyện, sư xem xong đau khổ than khóc, cảm động. Liền đóng cửa phòng, ba ngày ba đêm, không ngủ không nghỉ. Không ngủ, cũng không ăn uống, chỉ niệm rôt ráo một câu Phật hiệu. Đúng là chí thành cảm thông, niệm đến khi Phật A Di Đà xuất hiện. Phật nói với sư, con còn mười năm thọ mạng, hãy cố gắng tu tập, đoạn ác tu thiện, mười năm sau ta đến tiếp dẫn. Sư thưa với Phật A Di Đà, con không đợi được, vì tập khí của con quá nặng, không vượt qua sự cám dỗ, mười năm không biết con lại tạo bao nhiêu tội nghiệp. Con không cần thọ mạng, chỉ muốn theo ngài ngay bây giờ. Phật A Di Đà đồng ý, được, ba ngày sau ta đến đón con. Ba ngày sau, sư không hề bệnh tật, thật sự vãng sanh. Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có ghi lại công án này. Tự biết không thay đổi được tập khí của mình, không cần thọ mạng, thật sự vãng sanh.

“Lâm chung khổ bức bách, quán tưởng khó thành”. Đây là nói tu thập lục quán, khi lâm mạng chung nghiệp chướng hiện tiền, rất đau khổ, lúc này quán tưởng cũng khó thành tựu, phải làm sao? Đổi qua niệm Phật, đổi qua niệm Phật vẫn có thể vãng sanh, đây là chuyên nói với người tu thập lục quán. Quý vị xem pháp môn này quả thật không thể nghĩ bàn, chúng ta phải minh bạch, phải hiểu thật thấu triệt, quyết định phương hướng của mình.

Xã hội ngày nay, thiên tai dòn dập. Người thợ hàn là tấm gương sáng của chúng ta, pháp sư Doanh Kha là tấm gương cho chúng ta noi theo, pháp sư Tu Vô là tấm gương cho chúng ta. Chúng ta tinh tấn tu học, y giáo phụng hành, tuyệt đối không được lưu luyến thế gian này. Người khác lưu luyến là việc của họ, mình không lưu luyến, như vậy mới chắc chắn vãng sanh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 278